

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2025

V/v: *Không công nhận quan hệ
vợ chồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2025/TLST - HNGĐ ngày 24/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Lạnh, xã TC(trước là xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản Lạnh, xã TC(trước là xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La.

Anh Xương hiện đang chấp hành án tại Đội 12, phân trại số 01, trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lò Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2022 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, chị Vân và anh Xương đến nay vẫn không

đăng ký kết hôn, anh Lò Văn X đang chấp hành án tại Đội 12, phân trại số 01, trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an. Chị Lò Thị V yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn X.

Về con chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X có 02 (hai) con chung là: Cháu Lò Khánh L, sinh ngày 17/4/2005 và cháu Lò Đức H, sinh ngày 03/01/2003.

Cháu Lò Khánh L và cháu Lò Đức H đã trưởng thành, không bệnh tật và có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị V cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, bị đơn anh Lò Văn X trình bày (Có xác nhận của trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an):

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn X và chị Lò Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2022 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, anh Xương và chị Vân đến nay vẫn không đăng ký kết hôn, anh Lò Văn X đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ. Chị Lò Thị V yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn X, anh Xương nhất trí ly hôn với chị Lò Thị V.

Về con chung: Anh Lò Văn X và chị Lò Thị V có 02 (hai) con chung là: Cháu Lò Khánh L, sinh ngày 17/4/2005 và cháu Lò Đức H, sinh ngày 03/01/2003.

Cháu Lò Khánh L và cháu Lò Đức H đã trưởng thành, không bệnh tật và có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn X khai không có nợ chung.

Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do Tòa án thu thập và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2025 tại chính quyền địa phương: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X có hộ khẩu thường trú tại bản Lạnh, xã TC(trước là xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 và không đăng ký kết hôn với nhau cho đến nay. Anh Lò Văn X và chị Lò Thị V có 02 (hai) con chung là cháu Lò Khánh L, sinh ngày 17/4/2005 và cháu Lò Đức H, sinh ngày 03/01/2003. Cháu Lò Khánh L và cháu Lò Đức H đã trưởng thành, không bệnh tật và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Vân giữ nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong biên bản lấy lời khai.

Anh Lò Văn X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Xương giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị V và anh Lò Văn X.

Về con chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X có 02 (hai) con chung là: Cháu Lò Khánh L, sinh ngày 17/4/2005 và cháu Lò Đức H, sinh ngày 03/01/2003. Cháu Lò Khánh L và cháu Lò Đức H đã trưởng thành, không bệnh tật và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị V yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn X có nơi thường trú tại bản Lạnh, xã TC(trước là xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lò Thị V, bị đơn anh Lò Văn X: Nguyên đơn chị Lò Thị V, bị đơn anh Lò Văn X đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 và không đăng ký kết hôn. Chị Vân yêu cầu ly hôn anh Lò Văn X. Anh Lò Văn X nhất trí ly hôn với chị Lò Thị V.

Xét thấy: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Việc kết hôn không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do đó không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ giữa chị Lò Thị V và anh Lò Văn X là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X có 02 (hai) con chung là: Cháu Lò Khánh L, sinh ngày 17/4/2005 và cháu Lò Đức H, sinh ngày 03/01/2003. Cháu Lò Khánh L và cháu Lò Đức H đã trưởng thành, không bệnh tật và có khả năng lao động. Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lò Thị V, anh Lò Văn X không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lò Thị V và anh Lò Văn X là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X có 02 (hai) con chung là: Cháu Lò Khánh L, sinh ngày 17/4/2005 và cháu Lò Đức H, sinh ngày 03/01/2003. Cháu Lò Khánh L và cháu Lò Đức H đã trưởng thành, không bệnh tật và có khả năng lao động.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn X không có nợ chung.

6. Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002759, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La (trước là Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị V, anh Lò Văn X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã TC, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

